

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 24; khoản 7, Điều 26; của Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại cổ phần S.

Địa chỉ: phường s, quận y, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy Ph – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Thanh Hóa.

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Th, sinh năm 1980

Địa chỉ: 753, phường Th, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Ông Lê Xuân L, sinh năm 1969

Bà Lê Thị Ph, sinh năm 1971

Địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền vay nợ: Ông Lê Xuân L và bà Lê Thị Ph còn nợ Ngân hàng Thương Mại cổ phần S tổng số tiền là 209.597.673đ (Hai trăm lẻ chín triệu năm trăm chín mươi bảy nghìn sáu trăm bảy ba đồng). Trong đó: Tiền gốc là 195. 790.000đ, tiền lãi trong hạn là 13.267.538 đồng và lãi quá hạn là 540.135đồng.

- Thời gian trả nợ: Sau khi có quyết định của Tòa án ông L và bà Ph phải trả toàn bộ số tiền trên cho Ngân hàng Thương Mại cổ phần S.

Nếu ông L, bà Ph không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng Thương Mại cổ phần S có quyền thực hiện các điều khoản theo Hợp đồng thế chấp số LD 1621100994 ngày 29/7/2016 và phải chịu lãi xuất theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

** Về án phí :*

- Ông Lê Xuân L và bà Lê Thị Ph chịu 2.620.000đ (Hai triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Ngân hàng Thương Mại cổ phần S chịu 2.620.000đ (Hai triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nhưng được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án là 5.100.000đ (Năm triệu một trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 5916 ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Ngân hàng Thương Mại cổ phần S được nhận lại 2.480.000đ (Hai triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thanh Hóa
- Viện kiểm sát huyện Hoằng Hoá
- Thi hành án (để thi hành)
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lường Thị Hoa

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾
Số:...../...../QĐST-.....⁽²⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm.....

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày.....tháng.....năm về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:..../...../TLST-.....⁽³⁾ ngày...tháng... năm.....

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:⁽⁴⁾

.....
.....

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:⁽⁵⁾

.....
.....

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)